TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2025
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Sẩm
2. Ông Nguyễn Văn Hiền

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 70/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Đoàn Hoàng S**, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Số A P, phường F, quận T, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị **Lê Thị Mộng P,** sinh năm 1982. Nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và bản khai anh Đoàn Hoàng S trình bày:

Anh S và chị P quen biết, tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường F, quận T, thành phố Hồ Chí Minh, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/4/2008. Trong thời gian chung sống có một con chung tên là Đoàn Hoàng T, sinh ngày 05/4/2004, hiện đã trưởng thành, đang sống cùng chị P. Cuộc sống hôn nhân có nhiều bất hoà, thường xuyên gây cãi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh S và chị P đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không thể đoàn tụ được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh S xin ly hôn với chị P. Về con chung: Có một con chung tên là Đoàn Hoàng T, sinh ngày 05/4/2004, đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản khai ngày 19/3/2025 chị Lê Thị Mộng P trình bày:

Về hôn nhân: Chị P đồng ý ly hôn với anh S. Về con chung: Có một con chung tên là Đoàn Hoàng T, sinh ngày 05/4/2004, đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện của anh Đoàn Hoàng S đối với chị Lê Thị Mộng P thì vụ án có quan hệ tranh chấp là "Ly hôn". Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Chị Lê Thị Mộng P có nơi cư trú tại xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thụ lý đúng thẩm quyền.

[1.3] Anh Đoàn Hoàng S và chị Lê Thị Mộng P có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S và chị P theo quy định tại các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Đoàn Hoàng S và chị Lê Thị Mộng P tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại phường F, quận T, thành phố Hồ Chí Minh nên được xem là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[2.2] Anh S cho rằng hôn nhân giữa anh và chị P không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh H. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị P trình bày đồng ý ly hôn với anh S. Từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa anh S và chị P đã đến mức trầm trọng, không thể tiếp tục cuộc sống chung của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh S đối với chị P là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về con chung: Có một con chung tên là Đoàn Hoàng T, sinh ngày 05/4/2004, đã trưởng thành, anh S và chị P thống nhất không yêu cầu giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh S và chị P trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Anh S là người khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 227, 228, 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Hoàng S, cụ thể:

1. Về hôn nhân: Anh Đoàn Hoàng S được ly hôn với chị Lê Thị Mộng P.

2. Về con chung: Con chung Đoàn Hoàng T, sinh ngày 05/4/2004, đã trưởng thành, anh Đoàn Hoàng S và chị Lê Thị Mộng P không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đoàn Hoàng S và chị Lê Thị Mộng P trình bày không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Anh Đoàn Hoàng S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số tòa án số 0008515 ngày 06/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre là đủ.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự (2b) ;
- TAND tỉnh Bến Tre (1b) ;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- UBND P.6, quận Tân Bình, TPHCM (1b) ;
- Lưu HS, VP (3b) TC:9b .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Trang